

Số: /QĐ-THVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh phân bổ dự toán NSNN năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 47/2025/NĐ-CP ngày 08/09/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài THVN;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-THVN ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao dự toán NSNN năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-THVN ngày 06/3/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1587/QĐ-THVN ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao dự toán NSNN năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đài tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Đài;
- Công TTĐT của Đài;
- Lưu VT, KHTC (4b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Lâm

Phụ lục

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-THVN ngày / /2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Dự toán được giao theo Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Tổng số tiết kiệm chi	Dự toán phân bổ	Kinh phí phân bổ chi tiết theo đơn vị sử dụng ngân sách										
					Trường Cao đẳng truyền hình	Ban Truyền hình tiếng dân tộc	Ban Truyền hình đối ngoại	Trung tâm Công nghệ và Truyền dẫn phát sóng	Ban Chuyên đề - Khoa giáo	Ban Thời sự	Ban Chương trình	Thời báo VTV	Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số	TTTHVN tại TP Hồ Chí Minh	Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			24.353	24.353										
1	Thu học phí và phí khác			24.353	24.353										
1.1	Thu học phí			9.153	9.153										
1.2	Thu phí khác														
1.3	Thu khác (dịch vụ)			15.200	15.200										
2	Chi từ nguồn thu được để lại			24.353	24.353										
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN														
B	Dự toán chi NSNN	329.810	32.985	296.825	16.929	7.640	198.414	65.161	1.588	1.344	913	1.117	180	210	3.329
I	Dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước (không bao gồm chi các Chương trình mục tiêu quốc gia)	329.810	32.985	296.825	16.929	7.640	198.414	65.161	1.588	1.344	913	1.117	180	210	3.329
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Loại 070 - Khoản 093)	18.810	1.881	16.929	16.929										
-	Kinh phí không thường xuyên/ Không tự chủ	18.810	1.881	16.929	16.929										
+	Quỹ lương	6.752	675	6.077	6.077										
+	Chi hoạt động chuyên môn, quản lý														
+	KP thực hiện các chính sách cho học sinh, sinh viên	12.058	1.206	10.852	10.852										
2	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn (Loại 190 - Khoản 201)	306.000	30.600	275.400		7.640	197.304	65.161		459		1.117	180	210	3.329
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	306.000	30.600	275.400		7.640	197.304	65.161		459		1.117	180	210	3.329
	Tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng năm 2026	17.000	1.059	15.941		7.640	3.006			459		1.117	180	210	3.329
	Thực hiện dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia giai đoạn 2025-2030 theo Quyết định số 747/QĐ-TTg ngày 11/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ	289.000	29.541	259.459			194.298	65.161							
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250 - Khoản 278)	5.000	504	4.496			1.110		1.588	885	913				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.000	504	4.496			1.110		1.588	885	913				
	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường	5.000	504	4.496			1.110		1.588	885	913				